TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/*2022*/*HNGĐ - ST*
Ngày: 31/8/2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đoan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Văn Kế.**

2. Ông **Lê Văn Hoan.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** – Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh – Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 178 /2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp " Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2022 và của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Tg, sinh năm 1990.

Bị đơn: Chị Nguyễn Hoàng L, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Thôn x, xã BT, huyện BV, TP Hà Nội.

(Anh Tg, chị L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai anh Vũ Văn Tg trình bày:

Về hôn nhân: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Hoàng L ngày 15/10/2018 tại UBND xã Ba Trại, huyện Ba Vì, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống nhau tại nhà gia đình nhà tôi ở Thôn x, xã BT, huyện BV, TP Hà Nội. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, chị L đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở từ

ngày 27/3/2022 đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tôi xin được ly hôn với chị Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Văn Ph, sinh ngày 20/02/2019 và cháu Vũ Bảo Kh, sinh ngày 20/11/2020, hiện nay các con đang ở với chị L. Giải quyết ly hôn tôi xin được nuôi cháu Vũ Văn Ph, giao chị L nuôi cháu Vũ Bảo Kh và tự nguyện cấp dưỡng nuôi Cháu Kh là 1.500.000đ/ tháng cho chị L, hiện nay tôi làm thợ xây thu nhập khoảng 6.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung, công sức: Không có.

* Bị đơn, chị Nguyễn Hoàng L trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn tôi nhất trí với ý kiến của anh Tg. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà chồng ở Thôn x, xã BT, huyện BV, TP Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy xảy ra mâu thuẫn anh Tg hay chửi bới, đánh đập tôi, anh Tg không có sự tôn trọng tôi, mẹ chồng tôi cũng hùa theo chồng thôi cho rằng tôi không biết nuôi con, tôi không đi làm chỉ ở nhà ăn bám, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần anh Tg đã đánh và đuổi tôi ra khỏi nhà, nhiều lần tôi phải mang con về nhà mẹ đẻ ở. Ngày 27/3/2022 chồng tôi bảo tôi về đưa con về nhà mẹ đẻ ở để sửa nhà nhưng thực ra là muốn đuổi tôi ra khỏi nhà, sau đó anh chồng tôi đã chở 3 mẹ con tôi về nhà mẹ đẻ ở. Trong thời gian tôi về nhà mẹ đẻ ở, anh Tg có gọi điện cho tôi một lần để nói chuyện nhưng động nói là anh Tg chửa tôi, nên tôi đã không nghe máy. Ngày 03/4/2022 chồng tôi bảo tôi đưa con về để ăn giỗ bố chồng, nhưng sau khi tôi đưa con về thì cả nhà chồng hắt hủi tôi, tôi nói với nhà chồng vì thương chồng thương con nên muốn về để vợ chồng cùng nuôi con nhưng chồng tôi bảo không ở được phải ra Tòa ly hôn. Cũng trong chiều hôm đó thì chồng tôi đã đưa cả tôi và các con về nhà mẹ đẻ tôi. Sau thời gian này thì vợ chồng không liên lạc với nhau. Tôi xác định không còn tình cảm gì với anh Tg, nhưng vì thương 02 đứa con còn nhỏ và muốn con có đủ cả bố và mẹ. Còn nếu anh Tg cương quyết xin ly hôn thì tôi không đồng ý và cũng không ký đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung anh Tg trình bày. Hiện nay cả hai con đang ở với tôi. Giải quyết ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh Tg cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu là 2.000.000đ/ tháng. Hiện nay tôi đi làm nhân viên tại Trung tâm thương mại Happy land thu nhập 1 tháng là 4.500.000đ.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhận vợ chồng có xây dựng 01 nhà cấp 4 lợp mái tôn, xây trên đất của mẹ chồng tôi. Nhà xây tháng 2/2020, tiền làm nhà là của vợ chồng tích cóp. Tôi hỏi thì anh Tg thì anh Tg nói làm hết 200.000.000đ.

Trong thời gian vợ chồng sống chung, tôi ở nhà nuôi con và bán hàng online, mỗi tháng thu nhập 2.000.000đ. Hàng tháng anh Tg đi làm thợ xây về thì được tiền anh Tg giữ, tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình cả hai vợ chồng cùng bỏ ra. Tôi xác định nhà xây trên đất của mẹ chồng tôi là tài sản chung vợ chồng, tuy tôi không bỏ tiền ra nhưng tôi cũng có công sức vì trong thời gian tôi về nhà chồng, tôi ở nhà nuôi con và bán hàng online, tôi cũng phải nuôi con và kiếm tiền để trang trải chi tiêu sinh hoạt gia đình, tiền làm nhà là do 2 vợ chồng tích cóp và vay anh trai tôi. Tôi xác định nhà là tài sản chung vợ chồng, có trị giá 200.000.000đ, tôi đề nghị chia đôi giá trị của căn nhà.

Về nợ chung: không có.

Về công sức: Tôi yêu cầu anh Tg phải thanh toán công sức cho tôi là 3.500.000đ mỗi tháng (đã trừ tiền nuôi con) X 40 tháng (từ ngày 11/11/2018 đến ngày 27/3/2022 là 140.000.000đ. Vì trong thời gian tôi lấy anh Tg tôi không đi làm nhưng tôi vẫn ở nhà bán hàng online để chi tiêu sinh hoạt gia đình thì anh Tg mới đi làm được.

Về án phí chia tài sản tôi và công sức đã được giải thích việc nộp tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn nhưng cho rằng chồng tôi xin ly hôn thì chồng tôi phải chịu án phí, tôi không làm đơn và cũng không nộp án phí chia tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay anh Tg trình bày: Về hôn nhân: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với chị Nguyễn Hoàng L. Về con chung: anh xin nuôi cháu Vũ Văn Ph, giao chị L nuôi cháu Vũ Bảo Kh và tự nguyện cấp dưỡng nuôi Cháu Kh là 1.000.000đ/ tháng cho chị L. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không có.

Chị L trình bày: Chị xác định tình cảm với anh Tg không còn, anh Tg xin ly hôn, chị đồng ý. Về con chung: chị nhất trí giao cháu Vũ Văn Ph cho anh Tg nuôi, chị xin nuôi cháu Vũ Bảo Kh và xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Văn Ph. Về tài sản chung, công sức: chị vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như chị đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Tg cho anh Vũ Văn Tg được ly hôn chị Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung: giao anh Vũ Văn Tg trực tiếp nuôi cháu Vũ Văn Ph, sinh ngày 20/02/2019, giao chị Nguyễn Hoàng L trực tiếp nuôi cháu Vũ Bảo Kh, sinh ngày 20/11/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn Tg tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Bảo Kh là 1.000.000đ/ tháng cho chị L. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Văn Ph đối với chị L đến khi anh Tg có yêu cầu mới.

- Về nợ chung: Anh Tg, chị L đều xác định không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Tg khai không có. Chị L khai vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà trị giá 200.000.000đ trên đất của mẹ chồng và yêu cầu anh Tg phải thanh toán công sức trong thời gian chị sống ở gia đình nhà anh Tg tổng cộng là 140.000.000đ. Quá trình giải quyết Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nhưng chị L không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nên chưa đủ điều kiện để xem xét giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện cho chị L ở vụ án khác nếu chị L có yêu cầu.

- Về án phí: Anh Vũ Văn Tg phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng***: Căn cứ đơn xin ly hôn của anh Vũ Văn Tg, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ là " Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con". Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] ***Về nội dung:***

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Văn Tg và chị Nguyễn Hoàng L là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ba Trại ngày 15/10/2018. Sau khi kết hôn, anh chị thường xuyên mâu thuẫn. Qua điều tra xác minh thì thấy: nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có sự tôn trọng nhau. Nhiều lần chị L đã về nhà mẹ đẻ ở. Mâu thuẫn căng thẳng từ ngày 27/3/2022, chị L về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm.

Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống hạnh phúc, xuất phát từ nền tảng là tình cảm, sự yêu thương, quan tâm chăm sóc của vợ chồng. Anh Tg và chị L trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thời gian anh chị sống ly thân đến nay đã 5 tháng, trong thời gian ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Xét thấy hôn nhân giữa chị anh Tg và chị L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên giải quyết cho anh Tg được ly hôn với chị L là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Về con chung: Anh Tg và chị L có 02 con chung là Vũ Văn Ph, sinh ngày 20/02/2019 và cháu Vũ Bảo Kh, sinh ngày 20/11/2020. Anh Tg có nguyện vọng được nuôi cháu Vũ Văn Ph, chị L có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Bảo Kh. Xét nguyện vọng về việc nuôi con của anh Tg, chị L đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm của người làm cha mẹ đối với con chưa thành niên nên giao anh Vũ Văn Tg trực tiếp nuôi cháu Vũ Văn Ph, cháu Vũ Bảo Kh dưới 3 tuổi nên giao chị Nguyễn Hoàng L nuôi là phù hợp với quy định các điều 81, 82, 83 luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn Tg tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Bảo Kh là 1.000.000đ/ tháng cho chị L. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Văn Ph đối với chị L đến khi anh Tg có yêu cầu mới.

Về nợ chung: Anh Tg, chị L đều xác định không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Tg khai không có. Chị L khai vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà trị giá 200.000.000đ trên đất của mẹ chồng và yêu cầu anh Tg phải thanh toán công sức trong thời gian chị sống ở gia đình nhà anh Tg tổng cộng là 140.000.000đ. Quá trình giải quyết Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nhưng chị L không nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nên chưa đủ điều kiện để xem xét giải quyết trong vụ án này mà cần tách yêu cầu cảu chị L để giải quyết bằng vụ án khác nếu chị L có yêu cầu. Do đó, về phần tài sản chung, công sức chưa xem xét giải quyết trong vụ án này.

-Án phí: Anh Tg phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 , điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Văn Tg.

Cụ thể:

1/ Hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn Tg được ly hôn với chị Nguyễn Hoàng L.

2/ Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Văn Ph, sinh ngày 20/02/2019 và cháu Vũ Bảo Kh, sinh ngày 20/11/2020

Giao cháu Vũ Văn Ph cho anh Tg được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Bảo Kh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Văn Tg cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Bảo Kh là 1.000.000đ/ tháng cho chị L kể từ tháng 8/2022 đến khi Cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Văn Ph đối với chị L đến khi anh Tg có yêu cầu mới.

Anh Tg, chị L được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về nợ chung: không có.

4/ Về tài sản chung, công sức: Chưa giải quyết.

5/ Án phí : Anh Vũ Văn Tg phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Tg đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0060176 ngày 25/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo : Anh Tg, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã Ba Trại;
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Đoan